

Số: 152/QĐ-KTKTCT

Cần Thơ, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp ngành Công nghệ ô tô

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ - KỸ THUẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Thông tư 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường trung cấp;

Căn cứ Quyết định số 1274/QĐ-UB ngày 23/04/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ về việc thành lập Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19/02/2024 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ trung cấp ngành Công nghệ ô tô.

Điều 2. Chương trình này là cơ sở cho việc biên soạn giáo án, bài giảng, lập kế hoạch giảng dạy từ khi Quyết định ban hành.

Điều 3. Phòng đào tạo và các khoa, phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Quyết định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



ThS. Trần Thị Thùy Dương

**TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ - KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGHỀ: CÔNG NGHỆ Ô TÔ

MÃ NGHỀ: 5510216

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

*(kèm theo Quyết định số 68/QĐ-KTKTCT ngày 06/05/2025 của
Hiệu trưởng Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP. Cần Thơ)*

Cần Thơ, Năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên nghề: **Công nghệ ô tô**

Mã nghề: 5510216

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THCS và tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 2 năm

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Công nghệ ô tô là ngành tích hợp kiến thức của nhiều lĩnh vực: Cơ khí, Tự động hóa, Điện – Điện tử, và công nghệ chế tạo máy, chuyên về khai thác, sử dụng và quản lý dịch vụ kỹ thuật ô tô như điều hành sản xuất phụ tùng, lắp ráp cải tiến nâng cao hiệu quả sử dụng.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp ngành Công nghệ ô tô nhằm đào tạo Sinh viên phát triển toàn diện; có phẩm chất chính trị vững vàng, có tư cách đạo đức và sức khỏe tốt, có nền tảng kiến thức tính toán và khoa học cơ bản, có kiến thức lý thuyết chuyên môn vững vàng, có những kỹ năng thực hành cơ bản và kỹ năng làm việc nhóm, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành công nghệ ô tô tại địa phương cũng như trong khu vực.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

a) Về kiến thức

- Nêu được các quy định, tiêu chuẩn về bản vẽ kỹ thuật của nghề;
- Trình bày được cấu tạo và nguyên lý hoạt động các hệ thống, cơ cấu trong ô tô;
- Giải thích được nội dung các công việc trong quy trình tháo, lắp, kiểm tra, hiệu chỉnh, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô;
- Trình bày được nguyên lý, phương pháp sử dụng, vận hành và phạm vi ứng dụng của các dụng cụ và trang thiết bị trong lĩnh vực Công nghệ ô tô;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ trong công việc;
- Tra cứu được tài liệu chuyên ngành Công nghệ ô tô;
- Nêu được tầm quan trọng của công nghệ Internet of Thing (IoT) và công nghiệp 4.0 đối với lĩnh vực Công nghệ ô tô.

b) Về kỹ năng

- Đọc được các bản vẽ kỹ thuật cơ bản, tra cứu được tài liệu kỹ thuật chuyên ngành Công nghệ ô tô;

- Lựa chọn đúng, sử dụng thành thạo các loại dụng cụ, thiết bị tháo, lắp, đo và kiểm tra trong ngành ô tô;
- Kiểm tra được những hư hỏng các cụm chi tiết, hệ thống cơ bản trên ô tô,
- Lập được qui trình bảo dưỡng, sửa chữa đơn giản phù hợp với từng chi tiết hệ thống, bộ phận và từng loại ô tô;
- Thực hiện được các công việc sửa chữa, bảo dưỡng đúng qui trình qui phạm đảm bảo kỹ thuật và an toàn lao động;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo qui định, khai thác sử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành nghề.

c) Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn;
- Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề mới trong lĩnh vực Công nghệ ô tô;
- Năng động, tự tin, cầu tiến trong công việc, hợp tác, thân thiện, khiêm tốn trong các quan hệ;
- Tự chịu trách nhiệm về chất lượng công việc, sản phẩm do mình đảm nhiệm theo các tiêu chuẩn quy định;
- Chịu trách nhiệm đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của bản thân và một phần công việc của các thành viên trong nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị;

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Chăm sóc, làm đẹp xe ô tô;
- Sản xuất phụ tùng và lắp ráp ô tô;
- Kinh doanh trong lĩnh vực ô tô và phụ tùng ô tô;
- Sửa chữa các loại động cơ ô tô; gầm ô tô; trang bị điện;
- Tư vấn dịch vụ trong lĩnh vực nghề ô tô.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1.650 giờ/60 tín chỉ
- Số lượng môn học, mô đun: 26
- Khối lượng học tập các môn học chung: 255 giờ
- Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 1.395 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 549 giờ; Thực hành, thực tập: 1.101 giờ

5. Tổng hợp các năng lực của nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trong học tập và công việc
2	NLCB-02	Giao tiếp hiệu quả và làm việc nhóm trong môi trường kỹ thuật
3	NLCB-03	Tuân thủ an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong lĩnh vực ô tô
4	NLCB-04	Áp dụng tư duy logic, phân tích và giải quyết vấn đề kỹ thuật
5	NLCB-05	Sử dụng tiếng Anh chuyên ngành ô tô ở mức cơ bản
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	
6	NLCL-01	Thực hiện bảo dưỡng kỹ thuật ô tô
7	NLCL-02	Kiểm tra, chẩn đoán và sửa chữa động cơ ô tô
8	NLCL-03	Sửa chữa hệ thống truyền lực ô tô
9	NLCL-04	Sửa chữa hệ thống phanh, lái và treo
10	NLCL-05	Sửa chữa hệ thống điện – điện tử ô tô
11	NLCL-05	Sử dụng thiết bị chẩn đoán và dụng cụ chuyên dùng trong công nghệ ô tô
III	Năng lực nâng cao	
12	NLNC-01	Chẩn đoán và xử lý hư hỏng phức tạp trên ô tô hiện đại
13	NLNC-02	Kiểm tra, đánh giá chất lượng kỹ thuật sau bảo dưỡng và sửa chữa
14	NLNC-03	Tổ chức, quản lý công việc trong tổ/nhóm kỹ thuật ô tô
15	NLNC-04	Tư vấn dịch vụ kỹ thuật và chăm sóc khách hàng trong lĩnh vực ô tô

6. Nội dung chương trình:

Mã MH, MD	Tên môn học	Số tín chỉ	Tổng số	Thời gian học tập (giờ)		
				Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận	Kiểm tra
I	Môn chung	11	255	94	148	13
MH01	Chính trị	2	30	15	13	2
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1

Mã MH, MD	Tên môn học	Số tín chỉ	Tổng số	Thời gian học tập (giờ)		
				Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận	Kiểm tra
MH03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
MH05	Tin học	2	45	15	29	1
MH06	Anh văn	3	90	30	56	4
II	Các môn học và mô đun chuyên môn	49	1395	455	902	38
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	14	285	129	142	14
MD07	Vẽ kỹ thuật	2	30	10	18	2
MD08	Cơ Kỹ thuật	2	45	30	13	2
MD09	Dung sai lắp ghép	2	45	18	25	2
MD10	An toàn lao động	2	30	18	10	2
MD11	Vật liệu học	2	30	18	10	2
MD12	Kỹ thuật điện , điện tử	2	45	20	23	2
MD13	Thực hành nguội cơ bản	2	60	15	43	2
II.2	Môn học, môđun chuyên môn	35	1110	326	760	24
MD14	Động cơ đốt trong (cấu tạo, nguyên lý, sửa chữa)	5	90	44	44	2
MD15	Kỹ thuật chung ô tô	2	90	44	44	2
MD16	Hệ thống bôi trơn và làm mát	2	60	24	34	2
MD17	Hệ thống lái, phanh, treo	2	60	24	34	2
MD18	Hệ thống điều khiển động cơ	2	60	24	34	2
MD19	Hệ thống khởi động và đánh lửa	2	60	24	34	2
MD20	Hệ thống nhiên liệu động cơ xăng và diesel	2	60	15	43	2
MD21	Hệ thống điện thân xe	5	60	15	43	2
MD22	Hệ thống truyền lực (ly hợp, hộp số, cầu chủ động...)	2	90	30	58	2
MD23	Hệ thống phân phối khí	2	60	34	24	2
MD24	Hệ thống điều hòa không khí trên ô tô	2	90	30	58	2

Mã MH, MD	Tên môn học	Số tín chỉ	Tổng số	Thời gian học tập (giờ)		
				Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận	Kiểm tra
MĐ25	Kỹ thuật bảo dưỡng chẩn đoán ô tô	2	90	18	70	2
MĐ26	Thực tập tốt nghiệp tại xưởng/doanh nghiệp	5	240	0	240	0
Tổng		60	1650	549	1050	51

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Các môn học chung:

- Các môn học chung (Chính trị, Pháp luật, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - an ninh, Tin học, Ngoại ngữ) giảng dạy theo chương trình khung do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

- Nội dung giảng dạy cần gắn với thực tiễn ngành nghề, tăng cường ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ theo quy định hiện hành.

7.2. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo theo niên chế

- Thời gian đào tạo chia thành các học kỳ chính theo từng năm học.

- Các mô-đun/học phần được bố trí theo trình tự logic, đảm bảo tính kế thừa và liên thông giữa các học phần.

- Dự án, đồ án tốt nghiệp được thực hiện vào học kỳ cuối sau khi đã hoàn thành toàn bộ các mô-đun/học phần.

7.3. Hướng dẫn tổ chức thực hiện đào tạo đối với những nội dung có thể thực hiện bằng hình thức trực tuyến

- Một số môn học lý thuyết cơ bản hoặc phân lý thuyết của mô-đun chuyên môn có thể tổ chức giảng dạy trực tuyến.

- Phần thực hành bắt buộc tổ chức học trực tiếp hoặc trên môi trường mô phỏng phù hợp.

- Khuyến khích kết hợp hình thức đào tạo trực tuyến và trực tiếp.

7.4. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học.

- Thời gian hoạt động ngoại khóa được bố trí vào thời điểm thích hợp ngoài thời gian giảng dạy.

7.5. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun: Thực hiện theo Quy

chế đào tạo của Nhà trường.

7.6. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

7.6.1. Thi tốt nghiệp

Stt	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Lý thuyết chuyên môn (Nội dung của các MH/MĐ sau: MĐ14, MĐ15, MH16)	Viết	Không quá 180 phút
		Trắc nghiệm	Không quá 180 phút
2	Thực hành (Nội dung của các MH/MĐ sau: MĐ14, MĐ15, MĐ20, MĐ19)	Thực hành	Từ 1 đến 3 ngày (Không quá 8 giờ/ngày)

7.6.2. Xét công nhận tốt nghiệp

- Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:
- + Điểm của mỗi môn thi tốt nghiệp đạt từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10;
- + Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- + Hoàn thành các điều kiện khác theo quy định của trường;
- + Trường hợp người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho người học đó.
- + Trường hợp người học bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được hiệu trưởng tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

Người học tích lũy đủ môn học, mô đun tương đương 60 tín chỉ được quy định trong kế hoạch đào tạo của khóa học sẽ được xét công nhận và cấp bằng tốt nghiệp theo quy định.

Cần Thơ, ngày 06 tháng 05 năm 2025



ThS. Trần Thị Thùy Dương